

CÔNG TY CỔ PHẦN SPARTA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SPARTA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SPARTA VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109867577

3. Ngày thành lập: 23/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7/22 ngõ 31 đường Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6687.8389

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các toà nhà,	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm Hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm Hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
9.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ loại nhà nước cấm)	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim	4663
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Đào tạo sơ cấp	8531
21.	Đào tạo trung cấp	8532
22.	Đào tạo cao đẳng	8533
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209(Chính)
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

29.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm các hoạt động nhà nước cấm)	6399
30.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn bảo hiểm, tài chính, pháp lý và chứng khoán)	6619
31.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Trừ đấu giá)	6820
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (Không bao gồm hoạt động báo chí và các loại nhà nước cấm)	7211
35.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (Không bao gồm hoạt động báo chí và các loại nhà nước cấm)	7212
36.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
45.	In ấn (Không bao gồm các loại nhà nước cấm)	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
48.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
49.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
50.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

51.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
52.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
53.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
54.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	5229
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Xuất bản phần mềm (loại trừ xuất bản phẩm và các loại nhà nước cấm)	5820
62.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
63.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
64.	Đại lý du lịch	7911
65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm tổ chức họp báo)	7990
67.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
68.	Xây dựng nhà để ở	4101
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102
70.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
71.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
72.	Xây dựng công trình điện	4221
73.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
74.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
75.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
76.	Xây dựng công trình thủy	4291
77.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
78.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
79.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
80.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
81.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
82.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

83.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG THÀNH	Thôn Thắng Tây, Xã Ngư Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	45,000	038088004893	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	45,000		

2	NGUYỄN TUẤN CƯỜNG	Thôn Thịnh Lạc, Xã Tế Nông, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	0380880157 58	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		
3	PHẠM MINH TUẤN	P905A CT2 đường Phùng Khoang, TDP 10, Phường Trung Vân, Quận Nam Tứ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	45,000	0380800055 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/04/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038080005555

Ngày cấp: 15/04/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P905A CT2 đường Phùng Khoang, TDP 10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P905A CT2 đường Phùng Khoang, TDP 10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội